

Số: 11/2024/QĐCNTTLH

Thành phố Sơn La, ngày 18 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải,  
đôi thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của  
anh **Lò Hoàng T** và chị **Lò Thị T1**.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn  
giữa anh **Lò Hoàng T** và chị **Lò Thị T1**.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2024 về thuận  
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Anh **Lò Hoàng T**, sinh năm 1995. Địa chỉ: **Tổ B,**  
**phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.**

*Người bị kiện:* Chị **Lò Thị T1**, sinh năm 1988. Địa chỉ: **Tổ B, phường C,**  
**thành phố S, tỉnh Sơn La.**

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên  
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại  
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đôi thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải  
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm 2024  
có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đôi thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa  
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 10 năm  
2024, cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh **Lò Hoàng T** và chị **Lò Thị T1** nhất trí thuận  
tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị **Lò Thị T1** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,  
giáo dục cả ba cháu **Lò Nguyễn K**, sinh ngày 30/4/2016; cháu **Lò Thị Diễm M**,

sinh ngày 26/11/2017 và cháu **Lò Ngọc A**, sinh ngày 15/3/2021 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh **Lò Hoàng T** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 4.000.000đ/tháng (bốn triệu đồng/tháng) cho cả ba cháu. Cụ thể:

- Cấp dưỡng nuôi cháu **Lò Nguyên K**, sinh ngày 30/4/2016 mức cấp dưỡng là 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng)/tháng.

- Cấp dưỡng nuôi cháu **Lò Thị Diễm M**, sinh ngày 26/11/2017 mức cấp dưỡng là 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng)/tháng.

- Cấp dưỡng nuôi cháu **Lò Ngọc A**, sinh ngày 15/3/2021 mức cấp dưỡng là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng)/tháng.

Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

*Về tài sản chung, riêng; Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- CCTHADS TP Sơn La;
- UBND xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Cầm Thị Thanh Huyền**